



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
**DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE**

ĐC: 457C, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, Thành Phố Bến Tre  
Tel: 075.3822288 - 3812093 - 3815427 \* Fax: 075.3827287  
075.3611666 - 3611777 - 2211656 \* Fax : 075.3611222  
Email: donghaiht@hcm.vnn.vn \* Website: www.dohacobentre.com

Số: 01/NO-NHNCN

Bến Tre, ngày 31 tháng 3 năm 2011

**NGHÒ QUYẾT**  
**NẠI HỘI NÔNG CỎ NÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**  
Công ty cổ phần Nông Hải Bến Tre

Hôm nay, ngày 31 tháng 3 năm 2011, phiên họp Nại hội nông cỏ nông thường niên năm 2011 công ty cổ phần Nông Hải Bến Tre ( Mã chõng khoán : DHC) nõõc tõi chõic.

Vào lúc: 08 giờ 30 phút ngày 31 tháng 3 năm 2011 .

Nõõa nõi em : Khách sạn Hàm Lương , số 200C, Nõõng Hưng Võõng, Phường 5, Thành Phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.

Tõõng số nõi biểu cỏ nõõng cỏ mãt và cỏ nõõng vàng mãt cỏ uõy quyền 142 cỏ nõõng, số hõõ và nõi điẽn số hõõ cho : 12.174.053 cỏ phõn , chiếm 81,16%/võn nõi em

Cõn cỏ Biẽn bản Nõi hội cỏ nõõng số : 01/BB/NHNCN ngày 31/3/2011, Nõi hội cỏ nõõng thường niên năm 2011 nõi thõng nhõt:

**QUYẾT NGHÒ:**

NỘI DUNG 1. : Pheiduyết:

1.1. Báo cáo tổng kết hoạt nõõng SXKD năm 2010, báo cáo quyết toán tài chính năm 2010 nõi kiểm toán (Chi tiết nõi kèm), theo nõõi

a/. Số liệu công ty mẹ ( Dohaco):

Tõõng doanh thu: 193.802.202.863 nõõng

Tõõng lõõ nhuận sau thuế 25.635.933.451 nõõng

b/. Số liệu hợp nhõt:

Tõõng doanh thu: 389.726.265.000 nõõng

Lõõ nhuận sau thuế 28.867.201.793 nõõng

1.2. Báo cáo kết quả hoạt nõõng năm 2010 và phõõng hõõng năm 2011 của Ban kiểm soát (kèm theo báo cáo chi tiết)

1.3/. Báo cáo tổng kết thực hiẽn nõõi tõi dõõi an của Ban quản lý dõõi an ( Số liệu nõi kiểm toán). Cũi thuế

Dõõi an Nha mãy Giầy Giao Long ( giai nõõn 1 ) : 220.355.171.053 nõõng

Dõõi an Nha mãy Bao bì số 2 : 48.385.996.895 nõõng

*Tỷ lệ biểu quyết nông nghiệp 100%*

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2011 (Kèm theo dõi theo kế hoạch kinh doanh năm 2011 chi tiết), theo nội

a/. Kế hoạch kinh doanh năm 2011 riêng công ty mẹ (Dohaco)

Tổng doanh thu: 369.600.000.000 đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế 28.186.196.476 đồng

b/. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

Tổng doanh thu: 632.508.000.000 đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế 38.718.962.891 đồng

*Tỷ lệ biểu quyết nông nghiệp 96,17%*

3. Phân phối lợi nhuận năm 2010:

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2010 của công ty kiểm toán, lợi nhuận sau thuế chia phân phối hợp nhất là 28.391.701.179 đồng, trong nội Hội đồng Quản trị năm tại trích trước quy định khen thưởng, phúc lợi trong năm 2010 : 200.000.000 đồng, tạm ứng cổ tức cho công ty năm 2010 là 6%/vốn nhiều lẻ số tiền : 8.999.944.800 đồng. Số lợi nhuận sau thuế chia phân phối theo báo cáo hợp nhất còn lại là 19.191.756.379 đồng. Thống nhất phân phối lợi nhuận như sau:

3.1/. Trích lập quy định phong : 1%/lợi nhuận sau thuế 283.917.012 đồng

3.2/. Trích lập quy định khen thưởng, phúc lợi : 3%/ lợi nhuận sau thuế:

851.751.035 đồng (Trong năm Hội đồng Quản trị năm tại trích trước là 200.000.000 đồng), số còn lại là 651.751.035 đồng

3.3/. Chia cổ tức cho công ty năm 2010 : 15%/vốn nhiều lẻ bằng tiền mặt 22.499.862.000 đồng ( bao gồm năm tại ứng năm 2010 cho công ty năm 6%, tổng số 8.999.944.800 đồng ), số còn phải chi tiếp là 9%, tổng số 13.499.917.200 đồng.

3.4/. Chi thu lao cho HNTQ và Ban kiểm soát: 1,5%/lợi nhuận sau thuế 425.875.518 đồng

3.5/. Trích lập quy định phát triển sản xuất: 5%/lợi nhuận sau thuế 1.419.585.059 đồng

*Tỷ lệ biểu quyết nông nghiệp 100%*

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011:

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2011, Hội đồng Quản trị kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011 như sau:

4.1 Trích lập quy định phong: : 1% lợi nhuận sau thuế

4.2 Trích lập quy định khen thưởng, phúc lợi : 4% lợi nhuận sau thuế

4.3 Chia cổ tức cho công ty : 18%/vốn nhiều lẻ

4.4 Chi thu lao cho HNTQ, BKS: : 2%/lợi nhuận sau thuế

( Nếu năm lợi nhuận theo kế hoạch thưởng HNTQ & Ban nhiều hạn: 1%/ lợi nhuận sau thuế nếu vượt kế hoạch thưởng 10%/ số lợi nhuận vượt )

4.5 Trích lập quy định phát triển sản xuất : 5%/lợi nhuận sau thuế

Tỷ lệ biểu quyết nông hộ 100%, riêng kế hoạch chia cổ tức cho cổ đông tỷ lệ biểu quyết nông hộ 97,44%

5. Nhất trí ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn **01** trong 03 công ty kiểm toán dưới đây để kiểm toán tài khoản năm 2011:

5.1 Công ty TNHH kiểm toán tư vấn tài chính (DNP)

5.2 Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)

5.3 Công ty cổ phần kiểm toán tư vấn tài chính kế toán (AFC)

Tỷ lệ biểu quyết nông hộ 99,96%

6. Nhất trí thông nhất bổ sung số vốn nhiều lẻ: Tài khoản IV, nội 5, khoản 1 số vốn nội nhiều lẻ từ 80.000.000.000 đồng lên 149.999.080.000 đồng

Tỷ lệ biểu quyết nông hộ 99,96%

7. Nhất trí phê duyệt Ông Nguyễn Văn Năm - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trong năm tài khoản 2011.

Tỷ lệ biểu quyết nông hộ 100%

8. Thông nhất phát hành bổ sung 4.499.972 cổ phiếu tăng vốn nhiều lẻ theo phương án nhỏ sau:

#### A. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Vốn nhiều lẻ hiện tại **149.999.080.000 đồng**; tổng nông 14.999.908 cổ phần.

Tình hình vốn nhiều lẻ hiện tại

TT	Khoản mục	Số lượng (cp)	Vốn nhiều lẻ (đồng)
1	Cổ phiếu lưu hành	14.999.908	149.999.080.000
2	Cổ phiếu ngân quỹ	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.999.908</b>	<b>149.999.080.000</b>

#### I. Phương án phát hành bổ sung cổ phiếu :

Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo danh sách tài ngay chốt danh sách cổ đông nội có quyền:

- o Tên chứng khoán: cổ phiếu Công ty cổ phần Nông Hải Bến Tre
- o Mã số chứng khoán: DHC
- o Loại chứng khoán phát hành : cổ phiếu phổ thông
- o Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- o Tỷ lệ phát hành **10:3** (mỗi cổ đông sở hữu **1** cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ có 01 quyền mua, cứ 10 quyền mua, nội có thêm 03 cổ phần mới phát hành thêm)
- o Nguyên tắc làm tròn : Số cổ phiếu nội có mua của tổng cổ đông nội có tính đến số quyền, phần lẻ chừa lại nội có mua 01 cổ phiếu sẽ không nội có làm tròn lên.

- o Ví dụ : Có nông năm giới 07 có phần củi nông mua 2,1 có phần môi sẽ nông làm tron xuống lại 02 có phần
- o Khối lượng phát hành đổi tiền: 4.499.972 **CỔ PHẦN**
- o Giải phát hành: bằng mệnh giá (**10.000** nông/cổ phiếu )
- o Nội tổng phát hành : phát hành cho nông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách nông nông nông quyền
- o Phòng an với lý cổ phiếu không nhất mua hết và cổ phiếu lei: **Cổ phiếu** không nông nhất mua hết và sẽ cổ phiếu lei (nếu có) **sẽ được** ủy quyền cho **Hội đồng Quản trị** tiếp tục **phân phối** cho các nhà đầu tư khác **theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá chào bán** không thấp hơn giá chào bán cho nông hiện hữu
- o Tổng số vốn thu về sau một phát hành đổi tiền: 44.999.720.000 nông
- o Tổng vốn nhiều lei sau một phát hành đổi tiền : **194.998.800.000 đồng**
- o Thời gian thực hiện: Ngay sau khi nông sẽ chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoan Nhà Nông.

## II. Mục đích sử dụng vốn của một phát hành :

Boi sung vốn lâu nông, tại cầu trúc cơ cấu vốn tới coi vai vốn vay nạp ồng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

## III. Kế hoạch niêm yết bổ sung cổ phiếu của một phát hành thêm:

Hội nông quản trò tiến hành lập thủ tục niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm (chấm nhất trong vòng 12 tháng ) ngay sau khi hoàn tất một phát hành.

### B. LỊCH TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU

Dự kiến lịch trình triển khai thực hiện phát hành thêm cổ phiếu như sau:

Thực hiện trình nội hội có nông thông niên năm 2011 phê duyệt phòng an phát hành thêm cổ phiếu bổ sung tăng vốn nhiều lei đổi tiền **trong** tháng 3/2011.

Lập hồ sơ thủ tục xin giấy phép phát hành cổ phiếu môi lên Ủy Ban Chứng Khoan Nhà Nông từ tháng 4/2011.

Thực hiện chào bán cổ phiếu: ngay sau khi có giấy phép của Ủy Ban Chứng Khoan Nhà Nông.

**Tổng kết đợt chào bán cổ phiếu: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phân phối cổ phiếu.**

### C. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Nhất trí ủy quyền cho Hội Đồng Quản trị lập phòng an phát hành chi tiết (chọn thời điểm thích hợp để triển khai phòng an phát hành, giải phát hành, giải báo lãnh phát hành, nộp và tờ văn, nộp và báo lãnh phát hành (nếu có), khối lượng phát hành, nội tổng phát hành, phòng thực phát hành, v.v... coi lỗi nhất cho nông), triển khai phòng an phát hành và thực hiện các công việc liên quan khác nội hoàn thành một phát hành theo phòng an nêu trên. Nông thời ủy quyền cho Hội nông quản trò thực hiện các thủ tục liên quan nâng kỳ niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm (chấm nhất trong vòng 12 tháng) sau khi một phát hành kết thúc.

Tỷ lệ biểu quyết nông ý 99,62 %

Nội 2.

Nghị quyết Hội đồng cổ đông thông niên năm 2011 công ty cổ phần Nông Hải Bến Tre được các cổ đông tham dự Hội đồng nhất trí thông qua vào lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày .

Giao Hội đồng Quản Trị tổ chức triển khai thực hiện Nghị Quyết và công bố thông tin theo qui chế hiện hành .

NỘI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG NIÊN NĂM 2011  
Công ty cổ phần Nông Hải Bến Tre

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG  
(Ký)

Le Xuân Hoàng Nguyễn Thị Trâm

CHỦ TỌA  
(Ký)

NGOẠI VĂN NAI